TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BỈM SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 02 */2022/*KDTM-ST
Ngày: 11 / 8 */2022*
V/v " Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Tạ Thị Hương.
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Vũ Văn Thoa; Ông Chu Thế Tuấn.
- *Thư ký phiên toà*: Bà Lê Thị Thu Hà - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Bỉm sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm sơn: Bà Nguyễn Thị Huấn– Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2022, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Bỉm sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số *05/2022* /TLST- KDTM ngày 15 tháng 03 năm 2022 về tranh chấp " *Hợp đồng tín dụng* " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02 /QĐXX-KDTM ngày 04 / 7 /2022, quyết định hoãn phiên tòa số: 34 /2022/QĐST-KDTM ngày 20 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn *:* Ngân hàng TMCP Đầu Tư và phát triển V
Địa chỉ: Tháp B , 35 HV , phường L , Quận H , Tp H.
Người đại diện theo pháp luật: ông Phan Đức T - Chủ tịch Hội đồng quản trị.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Trung K
Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển V chi nhánh B.
Địa chỉ: ĐườngT , phường B , thị xã B , tỉnh T
Người được ủy quyền lại: Ông Lê Xuân H - Phó giám đốc Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển V chi nhánh B.
Ông Hiếu có mặt.

2.Bị đơn*:* Chị Hoàng Thị L sinh năm 1971
Anh Đồng Văn L sinh năm 1971
Trú tại: Thôn H , xã H , huyện H , tỉnh T .(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/10/2020 , bản tự khai ngày 30 tháng 10 năm 2020 , quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện NHTMCP đầu tư và phát triển V ông Lê Xuân H trình bày:

Anh Đồng Văn L và chị Hoàng Thị L có vay tiền của Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển V chi nhánh B (BIDV) theo hợp đồng tín dụng số 01/2020/8390934/HĐTD ký ngày 28/10 /2020, số tiền vay là 800.000.000đ (tám

trăm triệu đồng), thời hạn vay vốn 05 tháng, từ ngày 28/10/2020 đến ngày 28/03/2021. Mục đích vay vốn bổ sung vốn kinh doanh thủy sản. Tài sản bảo đảm cho khoản vay bao gồm các tài sản sau:

Tài sản thứ nhất: là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR136237 số vào sổ cấp GCN:CH07523 do UBND huyện H cấp ngày 02/8/2019, cấp cho anh Đồng Văn L và chị Hoàng Thị L thửa đất số 10a; tờ bản đồ 30 địa chỉ thửa đất xã H , huyện H , tỉnh T diện tích 94 m^2 . Tài sản trên đất là nhà ở cấp 4 diện tích xây dựng 77 m^2 diện tích sàn 154 m^2 kết cầu tường gạch, khung cột BT, mái BTCT

Tài sản 2: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR131812 số vào sổ cấp GCN:CH09812 do UBND huyện H cấp ngày 19/9/2019 cấp cho anh Đồng Văn L và chị Hoàng Thị L. Thửa đất số 144 A tờ bản đồ số 23 diện tích 156 m^2 địa chỉ: Xã H , huyện H , tỉnh T . Tài sản trên đất là nhà cấp 4, theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2019/8390934/HĐBĐ ngày 13/12/2019 giữa bên thế chấp anh Đồng Văn L chị Hoàng Thị L và bên nhận thế chấp Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển V .

Tại phiên tòa đại diện Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển V trình bày quá trình sử dụng vốn vay gia đình anh L và chị L đã vi phạm việc trả gốc, lãi. Ngân hàng đã gửi công văn thông báo nhiều lần và mặc dù anh L và chị L không có mặt tại địa phương nhưng Ngân hàng vẫn liên lạc được với chị L và anh L thì anh L và chị L có trả thêm được một số lần nhưng là số tiền nhỏ và cho đến ngày 29/3/2021 thì không trả thêm bất kỳ khoản tiền nào nữa. Tính đến ngày nay thì anh L và chị L đã trả được số tiền gốc là 147.000.000đ, lãi là 24.571.233 đ. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm (11/8/2022) số tiền anh L chị L nợ Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển V là : Tiền gốc: 653.000.000đ, tiền lãi trong hạn là: 96.973.644đ; tiền lãi quá hạn là: 45.780.658đ; tổng: 795.754.302 đ *(bảy trăm chín mươi lăm triệu, bảy trăm năm mươi tư ngàn, ba trăm linh hai đồng),* Ngân hàng yêu cầu anh L , chị L phải trả số tiền nêu trên, nếu anh L và chị L không trả được số nợ trên, thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan thi hành án kê biên phát mại tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp để thu hồi vốn vay. Đồng thời đề nghị kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm anh L và chị L phải tiếp tục trả số tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa trả được cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ. Ngoài ra còn đề nghị anh L và chị L phải chịu toàn bộ chi phí thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp.

Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt bị đơn anh Đồng Văn L và chị Hoàng Thị L . Theo chính quyền địa phương xác nhận hiện tại anh L và chị L không có mặt tại địa phương. Tòa án đã tiến hành các biện pháp tìm kiếm như đăng tin, phát sóng trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật để yêu cầu anh L và chị L về để giải quyết vụ án nhưng không có kết quả . Đây là lần thứ hai vắng mặt anh L và chị L tại phiên tòa nên căn cứ vào khoản 2 điều 227 của BLTT Dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh L và chị L.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký phiên tòa, hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết, xét xử vụ án đã tuân theo quy định pháp luật tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng BIDV, buộc anh Đồng Văn L và chị Hoàng Thị L phải có trách nhiệm thanh toán số nợ của Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng số: 01/2020/8390934/HĐTD ngày 28/10/2020 cụ thể: Tính đến ngày xét xử sơ thẩm (11/8/2022) số tiền anh L chị L nợ Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển V là : Tiền gốc: 653.000.000đ, tiền lãi trong hạn là: 96.973.644đ; tiền lãi quá hạn là: 45.780.658đ; tổng: 795.754.302 đ *(bảy trăm chín mươi lăm triệu, bảy trăm năm mươi tư ngàn, ba trăm linh hai đồng)*.Ngân hàng đề nghị nếu anh L và chị L không trả được số nợ trên thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan thi hành án kê biên phát mại tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ. Đồng thời đề nghị kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm anh L và chị L phải tiếp tục trả số tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa trả được cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ. Ngoài ra còn đề nghị anh L và chị L phải chịu toàn bộ chi phí thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về tố tụng: Hợp đồng tín dụng số 01/2020 / 8390934/HĐTD ngày 28/10/2020 được ký kết giữa NHTMCP đầu tư và phát triển V (gọi tắt là Ngân hàng BIDV) và anh Đồng Văn L, chị Hoàng Thị L là hộ có đăng ký kinh doanh thủy sản, mục đích sử dụng vốn vay : Kinh doanh thủy sản. Hai bên thỏa thuận nếu có tranh chấp thì Tòa án nhân dân thị xã B là nơi giải quyết. Như vậy, phát sinh tranh chấp trong hoạt động kinh doanh giữa các tổ chức có đăng ký kinh doanh, nên khi xảy ra tranh chấp thuộc tranh chấp kinh doanh thương mại theo khoản 1 điều 30, điểm b khoản 1 điều 39 bộ luật Tố tụng Dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bỉm sơn.

[2] Về nội dung :

***Xét về hợp đồng tín dụng**: Theo nội dung hợp đồng tín dụng số 01/2020 / 8390934/HĐTD ngày 28/10/2020 được ký kết giữa NHTMCP đầu tư và phát triển V (gọi tắt là Ngân hàng BIDV) và anh Đồng Văn L , chị Hoàng Thị L số tiền mà anh L và chị L vay của Ngân hàng là 800.000.000đ (Tám trăm triệu đồng). Ngày 28/03/2021 chị Hoàng Thị L và anh Đồng Văn L vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc cho Ngân hàng tại mục III.8 hợp đồng tín dụng. Sau khi khoản vay quá hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển chi nhánh B đã đốn đốc và gửi thông báo quá hạn để gia đình chị L và anh L trả nợ nhưng không có kết quả. Quá trình giải quyết vụ án, qua xác minh thu thập chứng cứ thì gia đình không có mặt tại địa phương. Tòa án đã thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng và thông báo cho mẹ đẻ của chị Luân là bà Phạm Thị D để chị L , anh L về giải quyết nhưng không có kết quả. Xét thấy, hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng BIDV V và anh L, chị L phù hợp với các quy định của pháp luật nên hội đồng xét xử chấp nhận buộc anh L và chị L phải có trách nhiệm trả số tiền đã vay Ngân hàng tính đến ngày Tòa án xét xử

sơ thẩm (11/8/2022) là:Tiền gốc: 653.000.000đ, tiền lãi trong hạn là: 96.973.644đ; tiền lãi quá hạn là: 45.780.658đ; tổng: 795.754.302 đ *(bảy trăm chín mươi lăm triệu, bảy trăm năm mươi tư ngàn, ba trăm linh hai đồng)*

***Xét về hợp đồng thế chấp:** Để đảm bảo cho khoản vay trên gia đình anh L và chị L thế chấp tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR136237 số vào sổ cấp GCN:CH07523 do UBND huyện H cấp ngày 02/8/2019, cấp cho ông Đồng Văn L và bà Hoàng Thị L thửa đất số 10a; tờ bản đồ 30 địa chỉ thửa đất xã thôn H (nay là thôn H), xã H , huyện H , tỉnh T và quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR131812 vào sổ cấp GCN:CH09812 do UBND huyện H cấp ngày 19/9/2019 cấp cho ông Đồng Văn L và bà Hoàng Thị L. Thửa đất số 144 A tờ bản đồ số 23 diện tích 156 m^2 địa chỉ: Thôn H (nay là thôn H) Xã H , huyện H , tỉnh T . Về hình thức của hợp đồng thế chấp tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về hợp đồng dân sự, khi lập hợp đồng đã được công chứng và đăng ký thế chấp tại văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện H, tỉnh T. Như vậy, về thủ tục ngân hàng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Tại điều 4 của hợp đồng nêu rõ anh Lợi và chị Luân đồng ý dùng toàn bộ tài sản thế chấp để đảm bảo cho việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của bên thế chấp đối với Ngân hàng phát sinh từ các hợp đồng cấp tín dụng không giới hạn nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, bồi thường thiệt hại .... và tất cả các nghĩa vụ liên quan khác . Quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã tiến hành thẩm định đối với 02 tài sản thế chấp cụ thể: Tài sản thứ nhất: thửa đất số 144 A được cấp giấy chứng nhận số CR 131812 do UBND huyện H cấp ngày 19/9/2019 cho anh L và chị L phía Bắc giáp nhà ông M kích thước 12,41 m; phía Nam giáp ngõ đi chung 12,36 m; phía Đông giáp nhà ông T 12,59 m; phía Tây giáp thửa đất 144 tổng diện tích đất 156 m^2. Tài sản trên đất nhà ở diện tích 60 m^2 nhà cấp 4; 01 tầng công trình phụ đầy đủ.

Tài sản thứ hai:Thửa đất số 10a tờ bản đồ số 30 diện tích 94 m^2 nhà ở 77 m^2 điện tích sàn 154 m^2 vị trí tiếp giáp phía Bắc giáp đường nội thôn 5,65; phía nam giáp hộ ông bà T 5,65; phía Đông giáp hộ ông N 16,8 m; phía Tây giáp hộ ông H 16,42m. Việc thẩm định của Tòa án xác định các tài sản thế chấp đúng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp và hợp đồng thế chấp đã được ký kết. Như vậy, trường hợp anh Đồng Văn L và chị Hoàng Thị L không thực hiện hoặc không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng BIDV có quyền đề nghị cơ quan thi hành án Dân sự kê biên phát mại các tài sản thế chấp để thu hồi vốn.

Về chi phí thẩm định tại chỗ đối với các tài sản thế chấp: Đối với hai tài sản thế chấp chi phí thẩm định mỗi tài sản là: 2.600.000đ, tổng là: 5.200.000đ (năm triệu, hai trăm ngàn đồng). Căn cứ khoản 1 điều 158 Bộ luật Tố tụng dân sự buộc gia đình anh L và chị L phải trả cho Ngân hàng số tiền này.

[3].Về án phí: anh Đồng Văn L và chị Hoàng Thị L phải nộp tiền án phí KDTM theo quy định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

*1.**Áp dụng**: áp dụng khoản 3 điều 26 và khoản 3 điều 144, khoan 1 điều 157;khoản 1 điều 158 Bộ Luật Tố tụng Dân sự; Điều 463;464;465;466; 317;318;319;320; 321; 351 Bộ luật dân sự năm 2015; điều 91,95 Luật các tổ chức tín dụng. Khoản 2 điều 26 nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH; điểm d mục 1.4 khoản 1 mục II danh mục về mức án phí ban hành theo nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội.

***2.Tuyên xử:**

-Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển V.

- Buộc chị Hoàng Thị L và anh Đồng Văn L phải có trách nhiệm trả số tiền còn nợ Ngân hàng BIDV theo hợp đồng tín dụng: 01 / 2020/ 8390934 /HĐTD ngày 28/10 /2020 giữa bên cấp tín dụng: Ngân hàng BIDV và bên được cấp tín dụng chị Hoàng Thị L và anh Đồng Văn L , cụ thể số nợ tính đến ngày 11/8 /2022 Tiền gốc: 653.000.000đ, tiền lãi trong hạn là: 96.973.644đ; tiền lãi quá hạn là: 45.780.658đ; tổng: 795.754.302 đ *(bảy trăm chín mươi lăm triệu, bảy trăm năm mươi tư ngàn, ba trăm linh hai đồng)*

Kể từ ngày (12/ 8 /2022), là ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, chị Hoàng Thị L và anh Đồng Văn L còn phải tiếp tục phải trả tiền lãi phát sinh trên số tiền gốc chưa trả được theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng BIDV. Nếu chị L và anh L không trả được số nợ trên (hoặc trả không đầy đủ) thì Ngân hàng BIDV có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án Dân sự kê biên phát mại các tài sản thế chấp sản thế chấp cụ thể:

-Tài sản 1 : Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 144A tờ bản đồ số 23 bản đồ địa chính xã H, huyện H, tỉnh T được UBND huyện H cấp giấy chứng nhận số CR 131812 ngày 19/9/2019 cho chị Hoàng Thị L và anh Đồng Văn L.

-Tài sản 2: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 10 a tờ bản đồ số 30 bản đồ địa chính xã H , huyện H , tỉnh T được UBND huyện H cấp giấy chứng nhận số CR 136237 ngày 02/8/2019 cho chị Hoàng Thị L và anh Đồng Văn L. (*Theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2019/ 8390934 /HĐBĐ ngày 13/12/ 2019 giữa bên thế chấp anh Đồng Văn L và chị Hoàng Thị L và bên nhận thế chấp Ngân hàng Đầu tư và phát triển V).*

-Buộc chị Hoàng Thị L và anh Đồng Văn L phải trả lại số tiền thẩm định là: 5.200.000đ (Năm triệu hai trăm ngàn đồng) cho Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển V.

3.Về án phí: anh Đồng Văn L và chị Hoàng Thị L phải nộp tiền án phí KDTMST là: 35.830.172 đ (Ba mươi lăm triệu, tám trăm ba mươi ngàn, một trăm bảy mươi hai đồng).

-Trả lại cho Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển V số tiền tạm ứng án phí là: 18.805.700đ *(Mười tám triệu, tám trăm linh năm ngàn, bảy trăm đồng)* theo biên lai thu số 0005083 ngày 14 tháng 03 năm 2022 của chi cục thi hành án dân sự B

4. Bản án này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7a và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án Dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển V được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (11/8/2022), bị đơn chị Hoàng Thị L và anh Đồng Văn L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:
- Các Đương sự
- VKSND TX Bỉm sơn;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- THADS thị xã Bỉm sơn
-TAND tỉnh Thanh hóa

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TẠ THỊ HƯƠNG